

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 28/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Ông Nguyễn Văn Hiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân h M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân h M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân h M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo.

Họ và tên: C S S - Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1969.

Nơi sinh: H M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản 36, xã S L, h M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/10.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: C P H - Đã chết và bà: H T Đ - Đã chết.

Vợ: H T T - Sinh năm: 1971 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991 con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/8/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lay xử phạt 30 tháng tù giam, hiện bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/11/2021, tạm giam từ ngày 23/11/2021 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo C S S là ông Lương Văn Bình – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

C A C - Sinh năm: 1991

Trú tại: Bản 36, xã S L, h M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C S S là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/11/2021 C S S điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-379.28 từ nhà ở bản 36, xã S L, h M C đi đến km 21 thuộc xã Ma Thì Hồ. Tại đây S trao đổi mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 cục Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó S cầm trong tay trái điều khiển xe mô tô đi về đến km số 08, quốc lộ 4H, xã Ma Thì Hồ dừng xe chặt củi. Tại đây S bẻ cục Heroine thành 03 phần gói lại, 2 gói được gói bằng mảnh ni lông màu đen và 01 gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng, rồi bỏ 3 gói Heroine vào trong mảnh ni lông màu đen cầm trong tay trái đi về nhà. Hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày, S đi đến tổ dân phố số 10, thị trấn Mường Chà thì bị Tổ công tác Công an h M C phối hợp với Công an thị trấn Mường Chà yêu cầu dừng xe kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay trái của S có 03 gói Heroine có khối lượng 0,21 gam, S thừa nhận là Heroine của S, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Hành vi phạm tội của C S S có tính chất nghiêm trọng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 14/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an h M C xác định chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của C S S có khối lượng là: 0,21 gam, trích mẫu gửi giám định: 0,058 gam, vật chứng còn lại 0,152 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1255/GĐ-PC09 ngày 22/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của C S S là 0,21 gam.
- Mẫu chất bột màu trắng đục được trích ra từ vật chứng thu giữ của C S S là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSMC, ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân h M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố C S S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân h M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo C S S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,21 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,058 gam, còn lại 0,152 gam; 03 mảnh ni lông màu đen, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu IteL; 01 thẻ sim Vinaphone, 01 giấy phép lái xe mang tên C S S là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade mang biển kiểm soát 27B1-379.28; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 đăng ký xe mang tên C A C. Là xe mô tô của anh C A C, anh C không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh C A C.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với C A C, anh C không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-379.28 đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh C . Nay anh C A C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bố bị cáo được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, là dân tộc thiểu số sinh sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án như đề nghị mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay trong phần xét hỏi bị cáo C S S khẳng định rằng do bản thân nghiện chất ma túy nên ngày 14/11/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-379.28 từ nhà đi đến km 21 thuộc xã Ma Thị Hồ. Tại đây bị cáo gặp trao đổi mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 cục Heroine với giá 100.000 đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong người rồi quay về nhà đến km số 08, quốc lộ 4H, bị cáo dừng xe lại bỏ cục Heroine ra thành 03 phần nhỏ rồi nhét túi nilon và mảnh giấy trắng cạnh đường gói lại thành 03 gói, rồi bỏ cả 03 gói vào trong túi nilon màu đen cầm trên tay đi về đến tổ dân phố số 10, thị trấn Mường Chà thì bị Tổ công tác Công an h M C phối hợp với Công an thị trấn Mường Chà yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong

lòng bàn tay trái của bị cáo có 03 gói Heroine có khối lượng 0,21 gam. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân h M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận C yển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận C yển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C S S sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dạy đi học hết lớp 2/10 rồi nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng đã có 03 người con. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, cùng vợ con lao động sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, làm gương cho các con noi theo, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng bản thân, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm, năm 2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lay xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đã được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này cũng tội phạm liên quan đến ma túy, như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh

trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố vợ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xét về nhân thân, quá trình sinh sống việc chấp hành pháp luật của bản thân bị cáo. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an h M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,21 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,058 gam, còn lại 0,152 gam; 03 mảnh ni lông màu đen, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, mua bán sử dụng và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu IteI; 01 thẻ sim Vinaphone, 01 giấy phép lái xe số: AM 273235 mang tên C S S là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade mang biển kiểm soát 27B1-379.28; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 đăng ký xe mang tên C A C. Là tài sản của anh C A C, anh C không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy, cần trả lại cho anh anh C A C.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với anh C A C, anh C không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-379.28 đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh C . Nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ

quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an h M C và Viện Kiểm sát nhân dân h M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo C S S – Tên gọi khác: Không, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo C S S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14/11/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an h M C, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng đục nghi là heroine có khối lượng 0,152 gam, 01 mảnh giấy trắng, 03 mảnh nilon màu đen, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo C S S 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím, màu đen nhãn hiệu Itel có gắn thẻ sim Vinaphone, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong và 01 giấy phép lái xe số: AM273235 mang tên C S S.

Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE, màu sơn trắng, BKS 27B1-379.28, số máy: JA36E0083489, số khung: 3616EY025383, 02 cánh yếm xe bị vỡ, yên xe bị rách, hộp xích bên dưới không có, thân xe có nhiều vết xước, không kiểm tra tính năng bên trong xe (kèm 01 chìa khóa xe máy); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 015188 mang tên C A C, cho anh C A C – Sinh năm: 1991, trú tại bản 36, xã S L, h M C, tỉnh Điện Biên.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự h M C vào ngày 07/01/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/02/2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S L thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh